

BÀI 6-7: ĐẤT NƯỚC NHIỀU ĐỒI NÚI

Câu 1 : Phương án nào sau đây *không phải* là đặc điểm chung của địa hình nước ta?

- A. Địa hình chủ yếu là đồi núi cao.
- B. Cấu trúc địa hình nước ta khá đa dạng.
- C. Địa hình vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- D. Địa hình chịu sự tác động mạnh mẽ của con người.

Câu 2 : Đồi núi nước ta chiếm tới

- A. 3/5 diện tích lãnh thổ.
- B. 3/4 diện tích lãnh thổ.
- C. 1/4 diện tích lãnh thổ.
- D. 2/3 diện tích lãnh thổ.

Câu 3 : Địa hình núi cao trên 2000m ở nước ta chiếm

- A. 0.1% diện tích lãnh thổ.
- B. 1% diện tích lãnh thổ.
- C. 10% diện tích lãnh thổ.
- D. 2% diện tích lãnh thổ.

Câu 5 : Địa hình Đồng bằng sông Cửu Long có đặc điểm là

- A. cao ở rìa phía tây và tây bắc thấp dần ra biển, có các khu ruộng cao bạc màu.
- B. trên bề mặt đồng bằng không có đê, có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.
- C. đồng bằng được khai thác từ lâu đời nên địa hình bề mặt đã bị biến đổi nhiều.
- D. Địa hình chia là 3 dải: cồn cát, đầm phá, giữa là vùng thấp trũng, dải trong cùng được bồi tụ thành đồng bằng.

Câu 6 : Địa hình đồng bằng sông Hồng có đặc điểm là

- A. hàng năm được hệ thống sông Hồng bồi đắp phù sa màu mỡ.
- B. địa hình cao ở rìa phía tây và tây bắc, bề mặt bị chia cắt thành nhiều ô.
- C. địa hình thấp và bằng phẳng, mạng lưới sông ngòi dày đặc, chằng chịt.
- D. đồng bằng có các vùng trũng lớn, nhiều nơi chưa được bồi lấp xong.

Câu 7 : Thấp và hẹp ngang, nâng cao ở 2 đầu là đặc điểm địa hình vùng núi

- A. Tây Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

Câu 8 : Vùng núi nào sau đây có địa hình cao nhất nước ta?

- A. Tây Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

Câu 9 : Nét nổi bật của vùng núi Đông Bắc là

- A. có địa hình cao nhất nước ta.
- B. địa hình núi thấp chiếm phần lớn diện tích.
- C. có 3 mạch núi lớn hướng tây bắc – đông nam.
- D. gồm các dãy núi liên kết với các cao nguyên.

Câu 10 : Địa hình vùng núi Tây Bắc *không bao gồm* các đặc điểm nào sau đây?

- A. Phía đông là dãy núi cao và đồ sộ Hoàng Liên Sơn.
- B. Địa hình thấp với nhiều dãy núi hướng vòng cung.
- C. Phía tây là địa hình núi trung bình chạy dọc biên giới Việt – Lào.
- D. Ở giữa thấp hơn, có các dãy núi, các sơn nguyên và cao nguyên.

Câu 11 : Địa hình vùng núi Trường Sơn Nam bao gồm

- A. các đồng bằng và đồi trung du.
- B. các cao nguyên và đồi trung du.
- C. các khối núi và cao nguyên.
- D. các cao nguyên và đồng bằng.

Câu 12 : Ở nước ta, địa hình bán bình nguyên thể hiện rõ ở

- A. Tây Nguyên.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Trung Du và Miền Núi Bắc Bộ.

Câu 13 : Rìa phía bắc và tây bắc Đồng bằng sông Hồng chủ yếu là dạng địa hình

- A. đồi trung du.
- B. cao nguyên.
- C. đồng bằng.
- D. bán bình nguyên.

Câu 14 : Ở miền núi nước ta thường có các loại thiên tai nào sau đây?

- A. Lũ nguồn, lũ quét, xói mòn, trượt ở đất.
- B. Xói mòn, bão, ngập lụt, xâm nhập mặn.

C. Ngập lụt, cát chảy, cát bay, khô hạn. D. Trượt lở đất, xâm nhập mặn, ngập lụt.

Câu 15 : Đặc điểm nào không đúng với địa hình Việt Nam

A. Đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích, phần lớn là núi cao trên 2000m

B. Đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích, có sự phân bậc rõ rệt

C. Cao ở Tây Bắc thấp dần về Đông Nam

D. Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người

Câu 16 : Đồng bằng châu thổ nào có diện tích lớn nhất nước ta?

A. Đồng bằng sông Hồng.

B. Đồng bằng sông Cửu Long.

C. Đồng bằng sông Mã.

D. Đồng bằng sông Cả.

Câu 17 : Đặc điểm nào đúng với vùng núi Trường Sơn Nam?

A. Cao nhất nước ta

B. Có nhiều cao nguyên xếp tầng

C. Đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích

B. Hướng Tây Bắc-Đông Nam

Câu 18 : Vùng núi Tây Bắc nằm giữa hai hệ thống sông lớn là

A. Sông Hồng và sông Mã

B. Sông Cả và sông Mã

C. Sông Đà và sông Lô

D. Sông Hồng và sông Cả

Câu 19 : Vùng núi Trường Sơn Bắc được giới hạn từ

A. Sông Mã tới dãy Hoành Sơn

B. Nam sông Cả tới dãy Hoành Sơn

C. Sông Hồng tới dãy Bạch Mã

D. Nam sông Cả tới dãy Bạch Mã

Câu 20 : Đặc điểm đồng bằng ven biển Miền Trung là

A. hẹp ngang và bị chia cắt, đất giàu dinh dưỡng

B. diện tích khá lớn, biển đóng vai trò chính trong việc hình thành,

C. hẹp ngang, kéo dài từ Bắc xuống Nam, đất nghèo dinh dưỡng

D. hẹp ngang và bị chia cắt, biển đóng vai trò chính trong việc hình thành, đất nghèo dinh dưỡng

Câu 21 : Nguồn lợi nào sau đây không có ở đồng bằng nước ta?

A. Khoáng sản.

B. Thủy năng.

C. Rừng.

D. Du lịch.

Câu 22 : Việc giao lưu kinh tế giữa các vùng ở miền núi gặp khó khăn thường xuyên là do?

A. Địa hình bị chia cắt mạnh, sườn dốc.

B. Động đất.

C. Khan hiếm nước.

D. Thiên tai (lũ quét, xói mòn, trượt lở đất).

Câu 23 : Ở nước ta, giới hạn độ cao địa hình nào chiếm ưu thế

A. Dưới 1000m B. Cao từ 1000-1500m C. Cao từ 1500-2000m D. Cao trên 2000m

Câu 24 : Địa hình cao nhất của nước ta được phân bố chủ yếu ở khu vực

A. Đông Bắc

B. Tây Bắc

C. Trường Sơn Bắc

D. Trường Sơn Nam

Câu 25 : Hai câu thơ “Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi/Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi” nhà thơ muốn nói đến vùng núi nào của nước ta?

A. Đông Bắc

B. Tây Bắc.

C. Trường Sơn Bắc.

D. Trường Sơn Nam.

Câu 26 : Hình thái của đồng bằng sông Hồng có đặc điểm?

A. Cao ở rìa phía Tây và Tây Bắc, thấp dần ra biển

B. Cao ở rìa phía Đông, giữa thấp trũng

C. Thấp phẳng, có nhiều ô trũng lớn

D. Vùng trong đê có nhiều ô trũng thường xuyên bị ngập nước

Câu 27 : Đồng bằng sông Cửu Long có hai vùng trũng lớn là?

A. Cà mau và Đồng Tháp Mười.

B. Kiên giang và Đồng Tháp Mười.

C. Tứ Giác Long Xuyên và Đồng Tháp Mười

D. Tứ Giác Long Xuyên và Cà Mau

Câu 28 : Nhận định nào sau đây *không đúng* về thế mạnh tự nhiên của khu vực đồng bằng đối với phát triển KT- XH?

- A. Là cơ sở phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng nông sản
- B. Cung cấp các nguồn lợi thiên nhiên khác như: khoáng sản, thủy sản,...
- C. Nguồn thủy năng dồi dào, khoáng sản phong phú, đa dạng
- D. Phát triển giao thông vận tải đường bộ, đường sông

Câu 29 : Ảnh hưởng nào *không phải* của thiên nhiên khu vực đồng bằng đối với sản xuất?

- A. Cung cấp các nguồn lợi khác về thủy sản, lâm sản, khoáng sản.
- B. Là cơ sở để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng hóa cây trồng.
- C. Là điều kiện thuận lợi để tập trung các khu công nghiệp, thành phố.
- D. Địa bàn thuận lợi để phát triển tập trung cây công nghiệp dài ngày.

Câu 30 : Địa hình cao nhất nước ta với 3 dải địa hình cùng chạy theo hướng tây bắc – đông nam là đặc điểm địa hình của vùng núi

- A. Đông Bắc. B. Tây Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

Câu 31 : Khu vực đồi núi *không có* thế mạnh nào sau đây?

- A. Tập trung nhiều khoáng sản là nguyên liệu, nhiên liệu cho nhiều ngành công nghiệp.
- B. Thuận lợi cho việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi đại gia súc.

C. Có điều kiện để phát triển các loại hình du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, nhất là du lịch sinh thái.

- D. Địa hình bị chia cắt mạnh, lắm sông suối thuận lợi cho phát triển giao thông vận tải.

Câu 32 : Khu vực đồi núi của nước ta *không có* thế mạnh nào sau đây?

- A. Tập trung nhiều khoáng sản là nguyên liệu, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp.
- B. Thuận lợi cho việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi đại gia súc.

C. Có điều kiện để phát triển các loại hình du lịch tham quan, nghỉ dưỡng... nhất là du lịch sinh thái.

- D. Địa hình bị chia cắt mạnh, lắm sông suối thuận lợi cho phát triển giao thông vận tải.

Câu 33 : Địa hình vùng núi Tây Bắc và vùng núi Đông Bắc có đặc điểm giống nhau là

- A. núi cao chiếm ưu thế. B. núi thấp chiếm ưu thế.
- C. hướng núi vòng cung. D. hướng nghiêng tây bắc – đông nam.

Câu 34 : Phía đông của vùng núi Trường Sơn Nam có đặc điểm địa hình

- A. núi cao, sườn dốc. B. dải đồi trung du rộng lớn.
- C. cao nguyên bằng phẳng. D. bán bình nguyên, xen đồi.

Câu 35 : Phái tây của vùng núi Trường Sơn Nam có đặc điểm địa hình

- A. chủ yếu là đồng bằng khá bằng phẳng. B. chủ yếu là đồi núi thấp và đồng bằng.
- C. xen giữa các dãy núi là cao nguyên. D. các cao nguyên badan phân bậc, tương đối bằng phẳng.

Câu 36 : Tại sao một số vùng trong đê ở Đồng bằng sông Hồng *không còn* được bồi tụ phù sa?

- A. Sông ngòi khô hạn. B. Có đê ven sông ngăn lũ.
- C. Nước sông không có phù sa. D. Chế độ nước sông thất thường.

Câu 37 : Tại sao vùng ngoài đê của Đồng bằng sông Hồng đất rất màu mỡ?

- A. Hệ số sử dụng đất cao. B. Được bồi tụ phù sa hàng năm.
- C. Thường xuyên bị ngập nước. D. Được bón nhiều phân hóa học.

Câu 38 : Đất ở dải đồng bằng ven biển *không phải* là đất

A. lẫn nhiều cát.

B. ít phù sa sông.

C. giàu chất dinh dưỡng.

D. Nghèo chất dinh dưỡng.

Câu 39 : Điểm khác nhau giữa Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng là

A. có nhiều sông ngòi.

B. được phù sa sông bồi tụ.

C. địa hình thấp và bằng phẳng.

D. bề mặt đồng bằng không có đê.

Câu 40 : Đặc điểm nào sau đây không đúng với dải đồng bằng ven biển miền Trung?

A. Dài và hẹp ngang.

B. Giáp biển thường là cồn cát và đầm phá.

C. Được bồi đắp chủ yếu là phù sa sông.

D. Bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ bởi các

mạch núi.

Câu 41 : Khu vực đồi núi nước ta có thế mạnh nào sau đây?

A. Cây lương thực, cây thực phẩm, chăn nuôi gia cầm.

B. Đánh bắt thủy hải sản, cây ăn quả, cây lương thực.

C. Khoáng sản, thủy điện, nông lâm nghiệp, du lịch.

D. Nhiệt điện, cây rau đậu, đánh bắt thủy hải sản.

Câu 42 : Với hình dạng lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang của nước ta đã

A. dẫn đến sự phân hóa đông tây của tự nhiên khá rõ rệt.

B. tạo điều kiện cho tính biển xâm nhập sâu vào đất liền.

C. làm cho thiên nhiên từ bắc vào nam của nước ta khá đồng nhất.

D. làm cho thiên nhiên nước ta có sự phân hóa theo độ cao của địa hình.

Câu 43 : Một trong những thế mạnh về nông nghiệp của đồng bằng là

A. chăn nuôi đại gia súc.

B. cây công nghiệp lâu năm.

C. cây lương thực, cây thực phẩm.

D. cây ăn quả cận nhiệt và ôn đới.

Câu 44 : Tại sao miền núi lại có điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch?

A. Giao thông vận tải thuận lợi.

B. Khí hậu ổn định, ít thiên tai.

C. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch dồi dào.

D. Cảnh quan thiên nhiên phong phú, đa dạng.

Câu 45 : Khu vực đồng bằng có thế mạnh để phát triển

A. du lịch sinh thái.

B. công nghiệp thủy điện.

C. nền nông nghiệp nhiệt đới.

D. công nghiệp khai thác khoáng sản.

Câu 46 : Vùng bán bình nguyên và đồi trung du thích hợp với

A. nuôi trồng thủy sản và cây lương thực.

B. khai thác hải sản và chăn nuôi gia cầm.

C. Cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lương thực.

D. Cây công nghiệp, khai thác và nuôi

trồng hải sản.

Câu 47 : Đồng bằng nào sau đây về mùa lũ nước ngập trên diện rộng?

A. Đồng bằng sông Hồng.

B. Đồng bằng Thanh Hóa.

C. Đồng bằng Quảng Nam.

D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 48 : Trở ngại nhất về mặt tự nhiên đối với phát triển giao thông miền núi là

A. địa hình chia cắt mạnh.

B. thường xuyên có lũ quét.

C. nguy cơ phát sinh động đất.

D. Quanh năm bị xói mòn, trượt lở đất.

Câu 49 : Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết tên 4 cánh cung của vùng núi Đông Bắc theo thứ tự từ Đông sang Tây

A. Đông Triều, Trường Sơn Nam, Ngân Sơn, Bắc Sơn.

B. Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều.

C. Sông Gâm, Ngân Sơn, Hoàng Sơn, Trường Sơn Bắc.

D. Đông Triều, Bắc Sơn, Ngân Sơn, Sông Gâm.

Câu 50 : Điểm giống nhau chủ yếu nhất giữa địa hình bán bình nguyên và đồi là

A. được hình thành do tác động của dòng chảy chia cắt các thềm phù sa cổ.

- B. có cả đất phù sa cổ lẫn đất ba dan.
- C. được nâng lên chủ yếu trong vận động Tân kiến tạo.
- D. nằm chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.

Câu 51 : Đặc điểm chung của vùng đồi núi Trường Sơn Bắc là

- A. gồm các dãy núi song song và so le theo hướng Tây Bắc – Đông Nam.
- B. có các cánh cung lớn mở ra về phía bắc và đông.
- C. địa hình cao nhất nước ta với các dãy núi lớn hướng tây bắc – đông nam.
- D. gồm các khối núi và cao nguyên đất đỏ ba dan xếp tầng.

Câu 52 : Nguyên nhân làm cho đất ở đồng bằng ven biển miền Trung có đặc tính nghèo, nhiều cát, ít phù sa, là do?

- A. Bị xói mòn, rửa trôi mạnh trong điều kiện mưa nhiều.
- B. Đồng bằng nằm ở chân núi, nhận nhiều sỏi, cát trôi xuống.
- C. Khí hậu ở đây khô hạn
- D. Trong sự hình thành đồng bằng, biển đóng vai trò chủ yếu.

Câu 53 : Nét nổi bật của địa hình vùng núi Đông Bắc là

- A. Có địa hình cao nhất nước ta.
- B. Có 3 mạch núi lớn hướng Tây Bắc – Đông Nam.
- C. Địa hình núi thấp chiếm phần lớn diện tích.
- D. Gồm các dãy núi song song và so le hướng Tây Bắc – Đông Nam.

Câu 54 : Nét nổi bật của địa hình vùng núi Tây Bắc là:

- A. Gồm các khối núi và cao nguyên.
- B. Có nhiều dãy núi cao và đồ sộ nhất nước ta, hướng Tây Bắc – Đông Nam
- C. Có bốn cánh cung lớn.
- D. Địa hình thấp và hẹp ngang.

Câu 55 : Khó khăn lớn nhất về mặt tự nhiên đối với việc phát triển kinh tế -xã hội của vùng đồi núi

- A. địa hình bị chia cắt mạnh, nhiều sông suối, hẻm vực trở ngại cho giao thông
- B. khí hậu phân hóa phức tạp
- C. đất trồng cây lương thực bị hạn chế
- D. khoáng sản có trữ lượng nhỏ, phân tán trong không gian

Câu 56 : Đồng bằng châu thổ sông Hồng đã bị biến đổi mạnh là do

- A. thiên tai khắc nghiệt.
- B. tác động của biến đổi khí hậu.
- C. con người khai phá lâu đời.
- D. phát triển công nghiệp khai thác.

Câu 57 : Tổng diện tích đất tự nhiên của Việt Nam là 331 212 km² trong đó địa hình thấp dưới 1000m chiếm tới 85%. Hỏi địa hình thấp dưới 1000m là khoảng bao nhiêu km²?

- A. 281 530,2km²
- B. 49 681,8 km²
- C. 49 816,8 km²
- D. 28 1350,2km²

Câu 58 : Đồng bằng sông Cửu Long thường xuyên bị nhiễm mặn vào mùa khô là do?

- A. Địa hình thấp, nhiều cửa sông đổ ra biển nên thủy triều dễ lấn sâu vào đất liền
- B. Có nhiều vùng trũng rộng lớn.
- C. Có 3 mặt giáp biển, có gió mạnh nên đưa nước biển vào
- D. Sông ngòi nhiều tạo điều kiện dẫn nước biển vào sâu trong đất liền